TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC -TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG-TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1351 /TM-NĐSĐ

Bắc Giang, ngày 06 tháng 05 năm 2025

THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ
Vật tư, thiết bị thang máy lò hơi số 2 - NMNĐ Sơn Động

Kính gửi: Các Nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV đang có nhu cầu tìm hiểu và khảo sát giá của một số thiết bị nhằm phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV kính mời các nhà cung cấp có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá thiết bị dịch vụ: Đầu tư thang máy lò hơi số 2 NMNĐ Sơn Động với nội dung như sau:

1. Yêu cầu về thiết bị:

- Chi tiết thiết bị: Bao gồm các nội dung tên thiết bị vật tư, thông số kỹ thuật/quy cách vật tư, số lượng chi tiết như phục lục đính kèm.

- Yêu cầu về thiết bị:

+ Các thiết bị còn mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, có mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ. Thiết bị được sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.

+ Nhà cung cấp đính kèm báo giá các tài liệu kỹ thuật của thiết bị, catalog của nhà sản xuất, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về thông số kỹ thuật của thiết bị để chứng minh thiết bị đề xuất đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật.

2. Các yêu cầu về năng lực nhà cung cấp:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) (bản sao công chứng hoặc bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp).

- Bên mời chào giá có thể chấp nhận NCC độc lập hoặc NCC liên danh miễn là đảm bảo các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và các điều kiện mời chào giá của Bên mời chào giá.

- Trước khi báo giá nhà cung cấp có thể khảo sát kích thước, thông số kỹ thuật thiết bị thực tế tại Công ty nhiệt điện Sơn Động-TKV nhằm đảm bảo thiết bị cung cấp phù hợp và đồng bộ với thiết bị sẵn có của nhà máy.

3. Các yêu cầu về thương mại:

- Báo giá phải ghi rõ tên thiết bị, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng thiết bị, tổng giá trị đơn hàng chưa có thuế và đã có thuế GTGT.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Rì - Thị trấn Tây Yên Tử - Huyện Sơn Động – Tỉnh Bắc Giang.

- Thời gian giao hàng: Nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng.

- Hình thức thanh toán: Nhà cung cấp đề xuất hình thức thanh toán và các điều khoản thương mại kèm theo báo giá.

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.

- Hiệu lực của báo giá: ≥ 45 ngày kể từ ngày báo giá.

- Nhà cung cấp có thể báo giá toàn bộ hoặc báo giá cho một phần thiết bị thuộc phạm vi cung cấp tùy thuộc vào khả năng thực tế của mình.

- Thiết bị được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

4. Hình thức báo giá:

- Bản báo giá/Biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp về địa chỉ:

+ Văn phòng - Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, Tổ dân phố Đồng Rì, thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

+ Điện thoại: 0204 3588 818

(Ghi chú: Hồ sơ chào giá nộp trực tiếp - người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu và bản sao CNMD hoặc căn CCCD còn giá trị)

Hoặc nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ Email: sondongvpct@gmail.com. *(Đối với các đơn vị gửi báo giá qua mail vẫn phải hoàn thiện gửi báo giá gốc cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ trên).*

Mọi thông tin trao đổi xin vui lòng liên hệ: Ông Phạm Minh Đức - Nhân viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư; số điện thoại: 0963713352

Thời gian nhận báo giá: Không chậm hơn 15 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 05 năm 2025.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Giám đốc (b/c);
- Cổng thông tin điện tử TKV, Tcty Điện lực - TKV (đăng tải);
- Lưu VT, KHĐTVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Trường

PHỤ LỤC: YÊU CẦU CHI TIẾT VỀ THIẾT BỊ

(Đính kèm Thư mời số 1351 /TM-NĐSĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025)

I		**Vật tư chính**			
1		**Cabin thang máy:** - Kích thước Cabin 1600(rộng)x1500(sâu)x2300(cao)mm. - Kích thước cửa Cabin: 1400(rộng)x2100(cao) mm - Vách, cửa Cabin Inox sọc nhuyễn SUS 304. - Sàn Cabin bằng tôn gân dày 4 mm	Bộ	01	
2		**Cửa Cabin:** -Loại CO 4 cánh, kích thước 1400(rộng)x2100(cao) mm. - Cửa mở trung tâm, 4 cánh mở về 2 phía. Inox sọc nhuyễn SUS 304, Inox dày 1.5mm. Inox sọc nhuyễn SUS 304, Inox dày 1.5mm.	Bộ	01	
3		**Bộ truyền động cửa cabin:** - Điều khiển VVF. Cửa tầng mở theo cửa Cabin khi Cabin dừng.	Bộ	01	
4		**Bảng điều khiển trong Cabin:** - Hiển thị chiều và vị trí tầng dạng Dotmatrix. - Nút nhấn có đèn phát sáng.	Bộ	01	
5		**Động cơ có hộp số và Pulley** - Mã hiệu: M93 Thông số chính: 1000KG 1.5MS, công suất 13KW Cấp bảo vệ áp dụng: IP54. - Nguồn điện: 380Volt x 3 phase x 50 Hz. - Pulley 6 rãnh cáp phi 12mm.	Bộ	01	
6		**Tủ điều khiển thang máy:** - Tủ nhập khẩu nguyên bộ: FEN18.5V01-4T, công suất: 18.5 KW - Hệ điều khiển tín hiệu – Vi xử lý : Điều khiển (Simplex), nhớ hai chiều (lên và xuống), xử lý tín hiệu gọi tầng theo trình tự ưu tiên chiều đang hoạt động loại thế hệ mới nhất.	Bộ	01	

		- Hệ điều khiển động lực - VVVF: Điều khiển tốc độ vô cấp bằng hệ thống thay đổi điện áp và tần số (Variable Voltage Variable Frequency) đảm bảo cho thang máy chạy êm và dừng tầng chính xác hơn, đồng thời giúp tiết kiệm được điện năng tiêu thụ.			
7		**Tay vịn chống va đập cabin**	Bộ	06	
8		**Quạt thông gió cabin:** Quạt chuyên dùng cho thang máy Loại: RX-FB-09 25W.	Cái	01	
9		**Bảng điều khiển cabin:** - Nút điều khiển loại phát sáng. - Bảng điều khiển bằng Inox nguyên tấm dày 2mm Hiển thị Dotmatrix.	Bộ	01	
10		**Bộ tiện nghi trong thang máy:** - Đèn chiếu sáng trực tiếp từ trần Cabin. - Interphone liên lạc bên ngoài. - Chuông dừng tầng chuyên dùng cho thang máy.	Bộ	01	
11		**Bộ cảm quang: Mành hồng ngoại suốt chiều dài cửa thang máy. Loại: WECO-917B71-AC220-E**	Bộ	01	
12		**Sill cửa:** - Nhôm định hình chuyên dùng	Cái	02	
13		**Rail cabin: Thép đúc T89**	Cái	04	
14		**Rail đối trọng: Thép đúc T78**	Cái	04	
15		Cáp tải: Loại cáp lụa tẩm dầu chuyền dụng dùng cho thang máy Φ 12mm	Mét	360	
16		**Bảng điều khiển cửa tầng:** - Nút gọi thang có đèn phát sáng Hiển thị chiều và vị trí Cabin dạng Dotmatrix. - Vật liệu: Inox sọc nhuyễn 304 dày 2 mm. - Khoá thang: Dùng khi không có nhu cầu sử dụng tại tầng 1	Bộ	06	
17		**Bảng điều khiển phòng thang:** -Hiển thị chiều và vị trí Cabin dạng Dotmatrix. - Các nút có đèn phát sáng.	Bộ	01	

		- Nút đóng cửa, mở cửa có đèn phát sáng. - Nút chuông và điện thoại liên lạc có đèn phát sáng. Có khoá ưu tiên điều khiển phòng thang. - Vật liệu: Inox sọc nhuyễn 304 dày 2 mm.			
18		Đèn chiếu sáng khẩn cấp trong cabin: Khi có sự cố mất điện nguồn nó sẽ sáng.	Bộ	01	
19		**Bộ kiểm soát mất pha**: Thang máy sẽ dừng khi nguồn thang máy mất pha.	Bộ	01	
20		**Bộ kiểm soát Ngược pha:** Thang máy sẽ dừng khi nguồn thang máy ngược pha.	Bộ	01	
21		**Bộ kiểm soát tốc độ thang máy**: - Over speed governor : Hệ thống thắng cơ an toàn giúp thang dừng khẩn cấp khi thang máy hoạt động vượt quá tốc độ cho phép (90mét/phút) hoặc phòng thang bị rơi tự do.	Bộ	01	
22		**Bộ kiểm soát tải trọng phòng thang:** - Over load device: chuông sẽ báo khi tải trọng trong thang vượt tải trọng cho phép.	Bộ	01	
23		**Bộ Giới hạn hành trình thang máy:** - Giúp thang dừng khẩn cấp khi thang di chuyển vượt quá hành trình cho phép.	Bộ	01	
24		**Cáp điện dọc hố thang (kết nối tủ điều khiển – Cabin):24 lõi x0.75 mm2**	Mét	70	
25		**Hệ thống cáp điện và switch hành trình áp dụng theo công nghệ điều khiển thang máy.**	Lô	01	
26		**Giảm chấn đáy hố thang**	Bộ	01	
27		**Phụ kiện kèm theo: Phụ kiệm để lắp đặt thang máy**	Bộ	01	
28		**Bulley phụ: loại 12 rãnh, đồng bộ với thang máy đang dùng.**	Bộ	01	
29		**Bộ cứu hộ: Đua thang máy về tầng gần nhất khi mất điện.**	Bộ	01	
30		**Đối trọng thang máy:** Chủng loại phù hợp với loại thang máy được lắp.	Bộ	01	